

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Kim, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng Trường tiểu học Hoàng Kim (Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và công trình phụ trợ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG KIM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị Quyết số 256/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hoa khóa XXI, kỳ họp thứ 15 về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trường tiểu học Hoàng Kim (Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và công trình phụ trợ);

Xét đề nghị của Công chức Địa chính-nông nghiệp-xây dựng và môi trường xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng Trường tiểu học Hoàng Kim (Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và công trình phụ trợ) với những nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng Trường tiểu học Hoàng Kim (Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và công trình phụ trợ).

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hoa.

3. Tên chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Kim.

4. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất của Nhà trường, đảm bảo tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng, điều kiện giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh Trường Tiểu học Hoàng Kim; đồng thời, đáp ứng các tiêu chí về trường chuẩn Quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương.

5. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và các công trình phụ trợ khác.

6. Nhóm dự án: Nhóm C.

7. Lĩnh vực đầu tư: Giáo dục và đào tạo (Công trình xây dựng dân dụng).

8. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa.

9. Tổng mức đầu tư: 14.500 triệu đồng (Mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).

10. Nguồn vốn: Ngân sách huyện hỗ trợ 10 tỷ đồng, ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

12. Thời gian bố trí vốn: Thời gian bố trí vốn không quá 03 năm.

II. NHIỆM VỤ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT XÂY DỰNG:

1. Nhiệm vụ khảo sát:

a. Mục đích khảo sát: Công tác khảo sát xây dựng nhằm mục đích thu thập, cung cấp số liệu, dữ liệu hiện trạng phục vụ lựa chọn phương án kỹ thuật, tính toán xác định thông số kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình.

b. Phạm vi khảo sát: Toàn bộ khuôn viên trường tiểu học Hoàng Kim và hạ tầng đầu nối liên quan.

c. Tiêu chuẩn khảo sát:

- TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng- Nguyên tắc cơ bản;
- QCVN 04:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ;
- QCVN11:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao;
- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đến 1:5.000 (phần ngoài trời) ban hành kèm theo Quyết định số 248/KT ngày 9/8/1990 của Cục trưởng Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (96 TCN 43-90);

- Quy phạm thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đến 1:25.000 (phần trong nhà) ban hành kèm theo Quyết định số 247/KT ngày 9/8/1990 của Cục trưởng Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (96 TCN 42-90);

- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đến 1:5.000 ban hành kèm theo Quyết định số 1125/ĐDBĐ ngày 19/11/1994 của Tổng cục trưởng Tổng cục địa chính.

- Thông tư số 973/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính về việc hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN2000;

- TCVN 9401:2012 - Tiêu chuẩn KT đo và Xử lý số liệu GPS trong TĐCT.

- TCVN 4199: 1987 - Khảo sát xây dựng. Nguyên tắc cơ bản - Phần 3: Khảo sát địa chất công trình.

- + TCVN 9437-2012 Qui trình khoan thăm dò địa chất công trình

- + TCXD 9362 : 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- + TCXD 160 - 1987 KS địa kỹ thuật phục vụ cho thiết kế và thi công móng cọc.

- + TCVN 9363 : 2012 Công tác khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng.

- + TCVN 3972 - 1985 Công tác trắc địa trong xây dựng.

- + TCVN 9351 - 2012 Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT).

- Đất cho xây dựng. Phân loại đất TCVN 5747-93.

- TCVN 2683:2012 Đất xây dựng - Phương pháp lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản.

- TCVN 9153-2012: Đất xây dựng - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất.

- Các tiêu chuẩn xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng thí nghiệm: TCVN 4198:2014; TCVN 4199:2012 và TCVN 4195:2012; TCVN 4196:2012; TCVN 4197:2012; TCVN 4200:2012; TCVN 4202:2012; TCVN 8721:2012; TCVN 8724:2012.

d. Khối lượng khảo sát dự kiến:

	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
I	Khảo sát địa hình		
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/200, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình II	1 ha	0,84
2	Mốc cao độ	điểm	2,0
3	Điều tra điều kiện kinh tế xã hội, mỏ vật liệu, bãi đổ thải	công	5,0
II	Khảo sát địa chất		
1	Công tác khoan thử công trên cạn, độ sâu khoan từ 0 đến 20m, cấp đất đá I - III	1m khoan	45,0
2	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	15,0
3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	15,0
4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	15,0
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt	1 chỉ tiêu	15,0
6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, hàm lượng hữu cơ mất khi nung	1 chỉ tiêu	15,0
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	15,0
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	15,0
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, độ chặt tiêu chuẩn	1 chỉ tiêu	15,0
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	15,0

e. Hồ sơ sản phẩm giao nộp:

* Hồ sơ khảo sát:

- Báo cáo kết quả khảo sát;
- Nhật ký khảo sát;
- Tập bản vẽ kết quả khảo sát;
- Sổ khảo sát, đo đạc.

* Hồ sơ điều tra, thu thập số liệu

- Các văn bản thỏa thuận làm việc với địa phương và các cơ quan quản lý;

- Các tài liệu điều tra, các số liệu tính toán và bản vẽ thu thập hiện trường các biên bản làm việc với địa phương có liên quan đến công trình.

f. Số lượng hồ sơ giao nộp: 07 bộ và 01 USB chứa các dữ liệu liên quan.

II. Nhiệm vụ lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật:

Lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình với quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành. Chi phí lập dự án đầu tư xây dựng tính theo tỷ lệ % được quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng của Bộ Xây dựng.

a. Mục tiêu thiết kế, lập Báo cáo Kinh tế-kỹ thuật xây dựng:

Thiết kế công trình Xây dựng Trường tiểu học Hoàng Kim (Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và công trình phụ trợ) Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Tiêu chuẩn thiết kế Trường Tiểu học TCVN 8793:2011.

b. Các căn cứ, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- TCVN 8793:2011: Trường Tiểu học-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9326-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9397-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9343-2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép -Hướng dẫn công tác bảo trì;
- TCVN 5572-2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, bản vẽ thiết kế thi công;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và BT cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 4086-95: An toàn điện trong xây dựng - Yêu cầu chung
- TCVN 3254-1989: An toàn cháy - Yêu cầu chung
- TCVN 3147-90: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong công tác xếp dỡ - Yêu cầu chung.
- TCVN 5639-1991: Nghiệm thu thiết bị đã lắp xong - Nguyên tắc cơ bản.
- TCVN 5672-1992: Hồ sơ thi công - Yêu cầu chung.
- TCXDVN 27:1991: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 6160:1996: Phòng cháy chữa cháy.

Và các quy trình hiện hành khác.

c. Các yêu cầu về phù hợp quy hoạch, cảnh quan:

Yêu cầu thiết kế phải phù hợp với quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung của xã; đảm bảo kiến trúc cảnh quan khu vực.

d. Yêu cầu về quy mô và tuổi thọ công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu khác:

- Quy mô, tuổi thọ đảm bảo như trên;
- Công năng sử dụng: Phục vụ việc dạy và học của thầy và trò Trường tiểu học Hoàng Kim. Hoàn thiện cơ sở vật chất để xây dựng trường chuẩn.

e. Hồ sơ sản phẩm giao nộp:

- Phần I: Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Phần II: Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công.
- Phần III: Các bản vẽ thiết kế.
- Phần IV: Dự toán thiết kế.
- Phần V: Quy trình vận hành bảo trì.
- Các hồ sơ, tài liệu khác: đảm bảo đầy đủ và đúng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Số lượng bộ Hồ sơ giao nộp: 07 bộ và 01 USB chứa toàn bộ dữ liệu liên quan.

III. DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT XÂY DỰNG: 603.434.000 đồng;

(Bằng chữ: Sáu trăm linh ba triệu, bốn trăm ba tư nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát địa hình, địa chất: 123.434.000 đồng.
- Chi phí lập báo cáo KTKT: 480.000.000 đồng.

Giá trị quyết toán chính xác theo biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng trên cơ sở khối lượng, giá trị dự toán của hạng mục công trình đó được các cấp có thẩm quyền thẩm tra, thẩm định và phê duyệt.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao công chức Địa chính – Xây dựng xã và các bộ phận có liên quan căn cứ quy định của Pháp luật tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng-thống kê, Địa chính-nông nghiệp-xây dựng và môi trường, Tài chính kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Như điều 3 QĐ;
Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Quang Thành

PHỤ LỤC CHI PHÍ DỰ TOÁN KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KTKT

Công trình: Xây dựng trường tiểu học Hoàng Kim
(Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và công trình phụ trợ)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	VLHT	4,463,058	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	4,463,058	VLHT
2	Chi phí vật liệu VAT 10%	VLPHT		VLP
	- Đơn giá vật liệu VAT 10%	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình		VLPHT
3	Chi phí nhân công	NCHT	54.945.251	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	54.945.251	NCHT
4	Chi phí máy thi công	MHT	3.538.498	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	3.538.498	MHT
	Chi phí trực tiếp	VL + VLP + NC + M	62.946.807	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	NC x 70%	38.461.676	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 1,1%	692.415	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 2,5%	1.573.670	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	40.727.761	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T + GT) x 6%	6.220.474	TL
IV	CHI PHÍ KHÁC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT XÂY DỰNG	Glpa + Glbc	4.395.802	Cpvks
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 1,5%	1.648.426	Glpa
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 2,5%	2.747.376	Glbc
	Chi phí khảo sát trước thuế	T + GT + TL + Cpvks	114.290.844	G
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	(G - VLP) x 8% + VLP x 10%	9.143.268	GTGT
A	Chi phí khảo sát sau thuế	G + GTGT	123.434.000	Gxd
B	Chi phí lập BC KTKT (tạm tính chi phí xây lắp là 12,4 tỷ đồng)	12.400.000.000*3,87%	480.000.000	Glbcktk
C	Tổng cộng		603.434.000	
Bảng chữ: Sáu trăm linh ba triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng./.				